

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 22-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Lân

Bà Hoàng Thị Lê

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Tuấn V; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23 tháng 02 năm 1992 tại xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 12/12 PT; Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Ma C (sinh năm: 1963) và bà Trương Thị H (sinh năm: 1969); đều trú tại Xóm K, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Đoàn Minh T, sinh năm: 1991, trú tại: 19 phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nguyễn Bình cho đến nay. Có mặt.

2. Trương Văn T; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1991 tại thị trấn Q, Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm G, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 07/12 PT; Dân tộc: Ngái;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trương Văn S (đã chết) và bà Sầm Thị D (sinh năm 1954), trú tại: Xóm G, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt.

3. Nông Văn Đ; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1989 tại thị trấn Q, huyện N, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm P, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 11/12 PT; Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn M (đã chết) và bà Nông Thị Đ (sinh năm: 1965); trú tại: Xóm P, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trương Thị M; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: SN 38, Ngõ 48, phường R, quận Y, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Vương Khánh T; Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Xóm G, thị trấn Q, huyện N, Cao Bằng

2. Hà Văn B; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: xóm S, thị trấn Q, huyện N, Cao Bằng

3. Hoàng Q; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 4 thị trấn Q, huyện N, Cao Bằng

4. Triệu Tồn D; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Xóm L, thị trấn Q, huyện N, Cao Bằng

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 12/5/2018, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng phát hiện có biểu hiện nghi vấn các đối tượng trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy tại nhà đối tượng Trương Văn T, trú tại xóm G, thị trấn Q. Tổ công tác đã ập vào phòng ngủ của T thì phát hiện T và một người tên Hà Tuấn V, sinh năm 1992, trú tại xóm K, xã M, huyện N đang sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên người đối tượng T phát hiện trong túi quần bỏ đằng trước bên trái T đang mặc có 01 chiếc điện thoại di động loại điện thoại màn hình cảm ứng màu trắng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu IPHONE có số imei: 3588080580415979 được bọc bằng ốp silicon, bên trong ốp silicon có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. Phát hiện trong túi quần bỏ bên phải có 94.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Phát hiện đối tượng Hà Tuấn V dùng tay phải thả xuống đất 01 túi ni lông loại túi đựng bơm kim tiêm, bên trong có 01 ống bằng nhựa màu vàng trắng dài khoảng 5 cm, một đầu cắt vát nhọn, một đầu được bịt kín lại, bên trong túi ni lông có chất bột màu trắng nghi là heroine; Trước mặt V có 01 chiếc ghế bằng nhựa màu xanh, trên mặt ghế có 01 bao thuốc lá màu vàng hiệu Gold Lion, bên trong bao thuốc lá có 07 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, mở cả 07 gói ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là heroine; phát hiện trên mặt ghế nhựa 01 chiếc điện thoại di động loại điện thoại màn hình cảm ứng, màu đen xám, nhãn hiệu OPPO có số imei1: 869106027604359 đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 560.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 20.000 đồng, ngoài ra không phát hiện gì thêm.

Các đối tượng Trương Văn T, Hà Tuấn V khai nhận: Chiều ngày 12/5/2018 V cùng với T mua heroine với một người đàn ông không quen biết tại đường tròn D thành phố C với số tiền 500.000 đồng từ tiền của V. Sau khi mua được ma túy, V mang về nhà T chia nhỏ bằng giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá để sử dụng và bán lại cho người khác. V đưa cho T cầm 02 gói nhỏ ma túy còn V cầm 07 gói nhỏ ma túy. T đã bán cho Q 01 gói, còn lại 01 gói nhỏ T cất giấu trong ốp lưng silicon điện thoại của T. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 12/5/2018 T và V đang sử dụng ma túy ở trong phòng ngủ nhà T thì bị Công an huyện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng chứa heroine bên trong ốp silicon của điện thoại di động hiệu IPHONE của T, thu giữ 01 túi ni lông có chứa chất heroine và 07 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng chứa chất heroine của V.

Căn cứ biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 14/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng xác định:

- Chất bột màu trắng (nghi là heroine) thu giữ của Hà Tuấn V có khối lượng tịnh là 0,32 gam (không phải ba mươi hai gam).

- Chất bột màu trắng (nghi là heroine) thu giữ của Trương Văn T có khối lượng tịnh là 0,03 gam (không phải không ba gam).

Kết luận Giám định số 93/GĐMT ngày 28/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Hà Tuấn V ngày 12/5/2018 là **heroine**.

Kết luận Giám định số 94/GĐMT ngày 25/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trương Văn T ngày 12/5/2018 là **heroine**.

Quá trình điều tra xác định:

Bị cáo Hà Tuấn V là đối tượng nghiện ma túy, ngày 30/4/2018 V mang theo ma túy đến nhà của Nông Văn Đ sinh năm 1989 tại xóm P, thị trấn Q chơi (V và Đ có quan hệ bạn bè quen biết từ trước, Đ cũng là người nghiện ma túy) và nói với Đ cho V ở nhà Đ mấy hôm. Cũng trong ngày 30/4/2018 Trương Văn T đến nhà Đ chơi thì gặp V. Biết V nghiện ma túy, T hỏi mua lại heroine với V để sử dụng, sau đó V bán heroine cho T 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng. Sau khi quen biết nhau, V nhờ T cầm ma túy, nếu ai hỏi thì bán giúp cho V. Đổi lại V cho T sử dụng heroine không lấy tiền, T đồng ý. Trong hai ngày đầu T bán ma túy (heroine) cho Hà Văn B, sinh năm 1988, trú tại xóm S thị trấn Q 01 lần 01 gói được 100.000 đồng; bán cho Hoàng Q, sinh năm 1988 trú tại Tổ dân phố 4 thị trấn Q 01 lần 01 gói được 100.000 đồng; bán cho Tô Đình C, sinh năm 1988 trú tại Tổ dân phố 1 thị trấn Q 01 lần 01 gói được 100.000 đồng. Bán được heroine, T đưa tiền cho V. Sau hai ngày V thấy T sử dụng nhiều heroine nên không đưa ma túy cho T mang đi bán nữa mà khi có người hỏi mua ma túy với T, T đến gặp V lấy heroine mang đi bán, sau đó mang tiền về đưa cho V. V cho T sử dụng heroine không lấy tiền. Trong thời gian V ở lại nhà Đ, các đối tượng Hà Văn B, Tô Đình C, Vương Khánh T đều trú tại thị trấn Q gọi điện thoại di động cho V hỏi mua heroine với V để sử dụng. V hẹn các đối tượng trên đến nhà Đ để mua ma túy, V ở trong nhà Đ nhưng không mở cửa. Các đối tượng nghiện ma túy đến gọi V rồi đưa tiền qua khe dưới cửa nhà, V cầm tiền rồi đưa ma túy cho người mua qua khe dưới cửa. V bán heroine cho B, C, T mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng/gói. Trong thời gian V ở nhờ nhà Đ, Đ được V cho sử dụng heroine cùng 4 đến 5 lần không lấy tiền. Ban ngày Đ đi làm, chỉ có V một mình ở nhà. Ban đầu Đ không biết việc V bán heroine tại nhà của mình, nhưng có lần Đ đi làm về, đang ở trong nhà cùng với V thì gặp Hà Văn B, sau đó là Tô Đình C đến mua ma túy với V. Sau khi biết V bán ma túy tại nhà mình, Đ nói không cho V ở lại nhà Đ để bán ma túy nhưng V xin ở thêm 02 ngày nữa rồi về nên Đ đồng ý cho V tiếp tục ở lại.

Từ ngày 07/5/2018 Hà Tuấn V đến ở tại nhà của Trương Văn T tại xóm G thị trấn Q để cùng T bán ma túy. T là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy qua điện thoại với những người nghiện, hẹn địa điểm mua bán, sau đó cầm tiền về đưa cho V rồi nhận heroine với V đưa cho người mua. T bán ma túy cho B, C, T, Q mỗi người 01 đến 02 lần, bán ma túy cho Nông Văn Đ 01 đến 02 lần mỗi lần 100.000 đồng, bán cho Triệu Tồn D sinh năm 1990 trú tại xóm L thị trấn Q 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng. Địa điểm trao đổi mua bán ma túy giữa T và những người nghiện thường không cố định. Có lần ở khu vực đầu cầu bờ sông P, có lần ở chợ trung tâm thị trấn Q hoặc ở vườn hoa đối diện Ủy ban nhân dân huyện N, dọc Quốc lộ 34... Ma túy T bán cho những người nghiện thường được gói bằng giấy bạc màu vàng. Lần gần đây nhất T bán heroine cho Đ vào tối ngày 09/5/2018, bán cho D từ ngày 08/5/2018 đến ngày bị bắt, bán cho Q và T vào tối ngày 12/5/2018. Trong thời gian ở tại nhà T, V trực tiếp bán heroine cho B 01 lần vào ngày 11/5/2018 và bán cho T 01 lần.

Nông Văn Đ khai nhận: Sau khi biết Hà Tuấn V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Đ biết rõ hành vi của V là phạm tội nhưng vì nể quan hệ bạn bè và trước đó được V cho sử dụng ma túy nên Đ không tố giác hành vi của V đến cơ quan Công an, Đ không được bàn bạc, tham gia hay chia tiền lãi từ việc mua bán ma túy của V.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSNB ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hà Tuấn V và Trương Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm đối với bị cáo Hà Tuấn V và Trương Văn T. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Tuấn V từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, bị cáo Trương Văn T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 390, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ được của Hà Tuấn V SN 1991 tại Xóm G, TT Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng ngày 12/5/2018” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của CQCSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám đen, nhãn hiệu OPPO có số imei1: 869106027604359 đã qua sử dụng tạm giữ khi bắt quả tang Hà Tuấn V.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 560.000 đồng của bị cáo Hà Tuấn V.

- Trả lại cho bị cáo Hà Tuấn V 01 (một) ví giả da màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn T 94.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Tuấn V, Trương Văn T và Nông Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 12/5/2018, bị cáo Trương Văn T và bị cáo Hà Tuấn V đang sử dụng ma túy ở trong phòng ngủ nhà T thì bị Công an huyện Nguyên Bình bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng chứa heroine bên trong ốp silicon của điện thoại di động hiệu IPHONE của T, thu giữ 01 túi ni lông có chứa chất heroine và 07 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng chứa chất heroine của V. Căn cứ biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 14/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; các Kết luận giám định số 93/GĐMT ngày 28/5/2018, số 94/GĐMT ngày 25/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ của Hà Tuấn V có khối lượng tịnh 0,32 gam (không phải ba mươi hai gam) là heroine.

- Chất bột màu trắng thu giữ của Trương Văn T có khối lượng tịnh 0,03 gam (không phẩy không ba gam) là heroine.

Các bị cáo Hà Tuấn V, Trương Văn T và Nông Văn Đ có quan hệ là bạn bè quen biết với nhau, đều nghiện ma túy. Bị cáo V và bị cáo T cùng đi mua ma túy để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời phục vụ nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Trong đó bị cáo V là người bỏ tiền ra mua ma túy, bị cáo T có vai trò là người trực tiếp mang ma túy đi bán cho bị cáo V và được trả công bằng việc sử dụng heroine không mất tiền. Bị cáo T được bán ma túy cho B, C, T, Q mỗi người 01 đến 02 lần, bán ma túy cho Nông Văn Đ 01 đến 02 lần, bán cho Triệu Tồn D 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng. Trong thời gian ở nhờ nhà Nông Văn Đ, V bán heroine cho B, C, T mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng/gói và cho Đ sử dụng heroine cùng 4 đến 5 lần không lấy tiền. Ban đầu bị cáo Đ không biết việc V bán heroine tại nhà của mình, sau khi biết bị cáo Đ nói không cho V ở lại nhà Đ để bán ma túy nhưng V xin ở thêm 02 ngày nữa rồi về nên Đ đồng ý cho V tiếp tục ở lại và cũng không tố giác hành vi của V đến cơ quan Công an.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Hà Tuấn V và Trương Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Tuấn V và Trương Văn T đều khai nhận được mua ma túy về bán nhiều lần cho các đối tượng nghiện. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Đ khai nhận sau khi biết Hà Tuấn V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Đ biết rõ hành vi của V là phạm tội nhưng vì nể quan hệ bạn bè và trước đó được V cho sử dụng ma túy nên Đ không tố giác hành vi của V đến cơ quan Công an. Bị cáo Đ không được bàn bạc, tham gia hay chia tiền lãi từ việc mua bán ma túy của V. Hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nông Văn Đ phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Hà Tuấn V và bị cáo Trương Văn T có nhân thân xấu, đều mắc nghiện ma túy. Do lười lao động, háms lợi, để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân, các bị cáo mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời cho các con nghiện khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V và bị cáo T là rất nghiêm trọng. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức xã hội, biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma túy, nhưng do phục vụ nhu cầu của bản thân, coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố tình phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Do đó tùy vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

Bị cáo Nông Văn Đ có nhân thân xấu, bản thân mắc nghiện ma túy, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức xã hội, biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma túy. Bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo V là phạm tội nhưng vì nể quan hệ bạn bè và trước đó được V cho sử dụng ma túy nên bị cáo không tố giác hành vi của V đến cơ quan Công an, bị cáo không được bàn bạc, tham gia hay chia tiền lãi từ việc mua bán ma túy của V. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, tuy nhiên cũng cần xử phạt bị cáo nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ được của Hà Tuấn V SN 1991 tại Xóm G, TT Q, N, Cao Bằng ngày 12/5/2018” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của CQCSĐT Công an tỉnh Cao Bằng và 01 ví giả da màu nâu không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám đen, nhãn hiệu OPPO có số imei1: 869106027604359 đã qua sử dụng của bị cáo Hà Tuấn V xác định bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua, bán ma túy cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước

- Đối với số tiền 654.000 đồng của hai bị cáo T và V được xác định là tiền do mua bán ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu IPHONE có số imei: 3588080580415979 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng

trả lại tài sản trên cho chị Trương Thị M trong giai đoạn truy tố, tại phiên tòa chị M không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Tuấn V và Trương Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo Nông Văn Đ phạm tội "*Không tố giác tội phạm*".

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Tuấn V và Trương Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Hà Tuấn V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2018.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/10/2018).

Giao bị cáo Nông Văn Đ cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng trực tiếp quản lý và giáo dục. Gia đình bị cáo Nông Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi "Vật chứng thu giữ được của Hà Tuấn V SN 1991 tại Xóm G, TT Q, N, Cao Bằng ngày 12/5/2018" mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của CQCSĐT Công an tỉnh Cao Bằng và 01 ví giả da màu nâu.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám đen, nhãn hiệu OPPO có số imei1: 869106027604359 đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 654.000 đồng thu giữ của các bị cáo Trương Văn T và Hà Tuấn V.

Vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 14 ngày 25 tháng 9 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - VKSND huyện;
 - Công an huyện;
 - Chi cục THADS huyện;
 - Các bị cáo;
 - Người có QL&NVLQ
 - UBND xã, thị trấn
- nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS;
 - Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên